TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 211/2020/DS-ST
Ngày 19/08/2020
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Bà Nguyễn Thị Đẳng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 19/08/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 772/2019/ST-DS ngày 13/12/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2020/QĐXXST-DS ngày 30/06/2020, quyết định hoãn phiên toà số 117/2020/QĐST-DS ngày 22/07/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S. Trụ sở số 266-268, đường N, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn* (văn bản uỷ quyền số 116/2020/GUQ-CNBT ngày 03/03/2020)*:* Ông Trương A, sinh năm 1982 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Thanh V, sinh năm 1988. Cư trú số 160, đường Q, khu phố Z, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 24/07/2019, bản tự khai ngày 08/01/2020 biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 11/03/2020, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 01/04/2020 và tại phiên tòa Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 03/10/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Lê Thanh V có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà Lê Thanh V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 73.959.166 đồng, bà Lê Thanh Vân đã thanh toán được 35.968.760 đồng, rồi ngưng thanh toán. Tính đến ngày 19/08/2020, bà Lê Thanh V còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 56.679.873 đồng; Lãi quá hạn 39.313.248 đồng; Tổng cộng là 95.993.121 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu toà án buộc bà Lê Thanh V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ là 95.993.121 đồng và khoản lãi phát sinh sau ngày 19/08/2020 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần S xác nhận chỉ cho bà Lê Thanh V vay tiền, không liên quan đến ai, nên chỉ yêu cầu bà Lê Thanh Vân có trách nhiệm trả tiền vay.

2. Bà Lê Thanh V vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như phiên tòa xét xử.

3. Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 11/03/2020: Ngân hàng thương mại cổ phần S xác nhận đã gửi cho Bà Lê Thanh V các chứng cứ mà Ngân hàng thương mại cổ phần S đã cung cấp cho tòa án. Ngân hàng thương mại cổ phần S không bổ sung, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không yêu cầu tòa án thu thập thêm chứng cứ, không yêu cầu triệu tập thêm những người tham gia tố tụng. Ngân hàng thương mại cổ phần S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không sửa đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện.

4. Ý kiến của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà: (i) Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, các quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng theo các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn vi phạm điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử. (ii) Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

I. Về tố tụng:

1. Bà Lê Thanh V cư trú số 160, đường Q, khu phố Z, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, căn cứ điều 26 khoản 3, điều 35 khoản 1 điểm a, điều 39 khoản 1 điểm a Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

2. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ Bà Lê Thanh V đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ. Triệu tập hai lần để tham gia phiên tòa xét xử, nhưng Bà Lê Thanh V vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, có nghĩa Bà Lê Thanh V đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà Lê Thanh V theo quy định tại điều 227 khoản 2 điểm b Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

II. Về nội dung

1. Căn cứ thông tin cá nhân thẻ tín dụng ngày 03/10/2016, hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng thương mại cổ phần S và Bà Lê Thanh V có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ bản tóm tắt sao kê chi tiết ngày 19/08/2020, hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định Bà Lê Thanh V tính đến ngày 19/08/2020 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S các khoản sau: Nợ gốc 56.679.873 đồng; Lãi quá hạn 39.313.248 đồng; Tổng cộng là 95.993.121 đồng.

2. Về tiền lãi.

Thứ nhất, theo quy định tại điều 3 khoản 2 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa các luật tổ chức tín dụng và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng… thì áp dụng theo quy định của luật tổ chức tín dụng".*

Thứ hai, theo quy định tại điều 91 khoản 2 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".*

Thứ ba, điều 8 nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao quy định *"Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01/01/2017 được xác định như sau: (i) Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả được xác định theo lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất tương ứng với thời hạn vay chưa trả. (ii) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định theo lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng".*

Như vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần S là tổ chức tín dụng và Bà Lê Thanh V thoả thuận lãi suất được áp dụng theo Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

3. Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S được hội đồng xét xử chấp nhận, nên Bà Lê Thanh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật trên số tiền 95.993.121 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điều 26 khoản 3, điều 35 khoản 1 điểm a, điều 39 khoản 1 điểm a, điều 147, điều 186, điều 207 khoản 1, điều 227 khoản 2 điểm b Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8 nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP; Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Buộc Bà Lê Thanh V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 95.993.121 (Chín mươi năm triệu chín trăm chín mươi ba ngàn một trăm hai mươi mốt) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Bà Lê Thanh V tiếp tục phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ gốc. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

2. Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí toà án ngày 30/12/2016. Bà Lê Thanh V phải nộp 4.799.656 (Bốn triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.950.922 (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn chín trăm hai mươi hai) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0056319 ngày 13/12/2019 của chi cục thi hành án dân sự quận T.

3. Áp dụng điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng thương mại cổ phần S được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bà Lê Thanh V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND TP. HCM.
- VKSND Q. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.
- Đương sự, lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quang Hiền